

Những quy định của pháp luật về quyền riêng tư trong hoạt động báo chí

TS. NGUYỄN THÙY VÂN ANH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: ntvananhptth@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 9 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2023.

Tóm tắt: Quyền riêng tư là một quyền cơ bản của con người, được bảo vệ bởi pháp luật quốc tế và các quy định của từng quốc gia. Trong hoạt động báo chí, quyền riêng tư đóng vai trò quan trọng, nhưng cũng đối diện với nhiều thách thức và giới hạn. Bài viết này tập trung làm rõ pháp luật về quyền riêng tư trong hoạt động báo chí ở Việt Nam, từ đó đề xuất nâng cao nhận thức pháp lý về quyền riêng tư trong hoạt động báo chí.

Từ khóa: quyền riêng tư, quyền riêng tư trong hoạt động báo chí.

Abstract: Privacy rights are fundamental human rights protected by international law and the regulations of each country. In journalism, privacy rights play a crucial role but face various challenges and limitations. This study focuses on clarifying legal regulations on privacy rights in journalism activities in Vietnam, aiming to enhance legal awareness regarding privacy rights in journalism.

Keywords: privacy rights, privacy rights in journalism activities.

Quan niệm về quyền riêng tư

Quyền riêng tư được chính thức ghi nhận lần đầu tiên trong Tuyên ngôn quốc tế về Nhân quyền năm 1948. Trong Tuyên ngôn ghi nhận không ai phải chịu sự can thiệp một cách tùy tiện vào cuộc sống riêng tư, gia đình, nhà ở hoặc thư tín cũng như bị xúc phạm về nhân phẩm hoặc uy tín của cá nhân. Mọi người đều được pháp luật bảo vệ chống lại sự xúc phạm và can thiệp như vậy.

Sau này, Công ước quốc tế về các quyền Dân sự và chính trị cũng tái khẳng định rằng không ai bị can thiệp một cách độc đoán và bất hợp pháp đến đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, thư tín; hoặc bị xúc phạm một cách bất hợp pháp đến danh dự và uy tín. Mọi người đều có quyền được pháp luật bảo vệ chống lại mọi sự can thiệp và xúc phạm như vậy.

Năm 2004, Tổ chức Bảo mật quốc tế và

Trung tâm Bảo mật thông tin điện tử đã công bố báo cáo nghiên cứu về "Sự riêng tư và nhân quyền", khái quát hóa sự phát triển của pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư ở 50 quốc gia. Theo đó, quyền riêng tư được nhận thức bao gồm 4 nội dung chủ yếu như sau⁽¹⁾:

Một là, sự riêng tư về thông tin cá nhân: bao gồm việc ban hành các quy tắc quản lý trong việc thu thập và xử lý các dữ liệu cá nhân như thông tin tín dụng, hồ sơ y tế và các hồ sơ của chính quyền lưu trữ về công dân đó. Nó còn được gọi là "bảo vệ dữ liệu".

Hai là, sự riêng tư về cơ thể: liên quan đến việc bảo vệ thân thể (vật chất) của người dân đối với hình thức xâm hại như xét nghiệm di truyền, thử nghiệm ma túy và thử nghiệm lâm sàng trên cơ thể.

Ba là, sự riêng tư về thông tin liên lạc: bao gồm bảo mật và riêng tư về thư từ, bưu phẩm,

điện thoại, thư điện tử và các hình thức truyền thông khác.

Bốn là, sự riêng tư về nơi cư trú: liên quan đến việc ban hành các giới hạn đối với sự xâm nhập vào môi trường sống của cá nhân, nơi làm việc hoặc không gian công cộng. Điều này bao gồm tìm kiếm thông tin, theo dõi bằng video và kiểm tra giấy tờ tùy thân.

Trong khoa học pháp lý quyền riêng tư được hiểu bao gồm 2 yếu tố □quyền□và □riêng tư□. Quyền là điều mà pháp luật và xã hội công nhận, cho được hưởng, được làm, được đòi hỏi⁽²⁾. Riêng tư là mang yếu tố cá nhân, riêng tư được hiểu là riêng của từng người.

Quyền riêng tư là một trong những quyền cơ bản của con người, đảm bảo tính riêng tư và không xâm phạm đối với các khía cạnh cá nhân bao gồm thân thể, thông tin cá nhân, bí mật cá nhân, hình ảnh, thư tín và công việc cá nhân. Trong phạm vi quyền riêng tư, cá nhân không phải chịu sự can thiệp hoặc tiếp cận bất hợp pháp đối với các yếu tố riêng tư của mình. Cá nhân có quyền tự do trong không gian riêng tư của mình và có quyền lựa chọn việc công khai hoặc không công khai các nội dung liên quan đến đời sống riêng tư, bao gồm thời điểm, nội dung và phương thức chia sẻ thông tin riêng tư theo ý muốn của mình.

Tuy nhiên, trong quá trình nhận thức về quyền này, có thể nhận thấy rằng quyền riêng tư không phải là một quyền tuyệt đối. Trong một số trường hợp đặc biệt, nhà nước có quyền khai thác và sử dụng dữ liệu cá nhân mà không cần sự đồng ý của cá nhân đó. Tương tự như các quyền con người khác, quyền riêng tư có thể bị hạn chế trong các trường hợp liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia, duy trì trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Pháp luật liên quan đến quyền riêng tư trong hoạt động báo chí ở Việt Nam

Ở nước ta, quyền riêng tư là một quyền cơ

bản, được ghi nhận trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Hiến pháp năm 2013 xác định ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Hiến pháp năm 2013 khẳng định □Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn□(Điều 21)⁽³⁾. Quy phạm pháp luật Hiến pháp là đạo luật gốc, là nền tảng để hình thành các ngành luật khác trong đó có luật Báo chí, từ đó ta thấy quy định này tại luật Hiến pháp mang tính nền tảng và nguyên tắc hiến định định hướng các văn bản dưới Hiến pháp.

Luật Dân sự 2015 quy định tại Điều 38. Theo đó, □Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ□. □Việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân phải được người đó đồng ý, việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến bí mật gia đình phải được các thành viên gia đình đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác□⁽⁴⁾. Có thể suy ra rằng thiệt hại đối với quyền riêng tư xảy ra khi thông tin riêng tư bị thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai trái với ý muốn của chủ thể thông tin đó. Tuy nhiên, trong một số bối cảnh, nếu việc tiết lộ các thông tin về cá nhân không gây điều tiếng xấu, mà ngược lại, mang lại thanh danh cho cá nhân, gia đình, thì một số người quên đi quyền riêng tư ở đây.

Bên cạnh đó trong Luật an toàn thông tin mạng 2015 quy định rõ trách nhiệm của các cơ

quan, tổ chức và cá nhân trong việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân. Khoản 1 điều 17 quy định tổ chức, cá nhân xử lý thông tin có trách nhiệm a) Tiến hành thu thập thông tin cá nhân sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin đó; b) Chỉ sử dụng thông tin cá nhân đã thu thập vào mục đích khác mục đích ban đầu sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân; c) Không được cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân mà mình đã thu thập, tiếp cận, kiểm soát cho bên thứ ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân đó hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời, cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm bảo mật, lưu trữ thông tin cá nhân do mình thu thập và chính chủ thể thông tin cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân cung cấp thông tin cá nhân của mình mà tổ chức, cá nhân đó đã thu thập, lưu trữ⁽⁵⁾.

Cùng với hoạt động mà pháp luật cho phép, thì pháp luật cũng đặt ra những giới hạn, những hành vi được xem là xâm phạm đến quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, Luật Báo chí năm 2016 khẳng định các hành vi bị cấm tại khoản 5 và khoản 9 Điều 9 với nội dung □ Tiết lộ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật; Thông tin ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em □⁽⁶⁾.

Luật Báo chí 2016 mới chỉ ghi nhận quyền về đời sống riêng tư của cá nhân bằng thuật ngữ □ bí mật đời tư? □ trong khi đó Hiến pháp năm 2013, bộ Luật Dân sự năm 2015 khẳng định quyền này với thuật ngữ □ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân với bí mật gia đình □

Nghị định 13/2023/NĐ-CP là văn bản pháp lý đầu tiên tại Việt Nam chính thức sử dụng khái niệm dữ liệu cá nhân, quy định về nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các chủ thể có hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân. Báo chí là

một chủ thể trực tiếp tham gia vào hoạt động thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân trong quá trình tác nghiệp cũng phải tuân thủ các quy định tại nghị định này. Nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân bao gồm 03 loại nghĩa vụ về nhân sự, hành chính, kỹ thuật và được xây dựng dựa trên 04 nguyên tắc gồm đồng thuận, tối thiểu, bảo mật và hợp pháp.

Trong hoạt động báo chí, quyền riêng tư của cá nhân thường đối mặt với việc thu thập, sử dụng và tiết lộ thông tin cá nhân một cách công khai. Pháp luật liên quan đến quyền riêng tư trong hoạt động báo chí có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự cân nhắc giữa quyền riêng tư và quyền tự do ngôn luận. Các quy định về bảo vệ quyền riêng tư trong hoạt động báo chí thường liên quan đến việc xác định và giới hạn quyền thu thập, sử dụng và tiết lộ thông tin cá nhân, đồng thời quy định về trách nhiệm của báo chí và nhà báo.

Nhận thức pháp lý về quyền riêng tư trong hoạt động báo chí

Mặc dù có sự hiện diện của các quy định pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư trong hoạt động báo chí, việc thực hiện và tuân thủ những quy định này vẫn đối mặt với nhiều thách thức đáng kể. Một trong những thách thức là đảm bảo được sự hài hòa giữa quyền riêng tư và quyền tự do ngôn luận, khả năng kiểm soát việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân trong môi trường số hóa, và việc xác định ranh giới giữa thông tin công cộng và thông tin riêng tư. Với tính chất đặc thù nghề nghiệp, quyền về đời sống riêng tư của mỗi cá nhân là lĩnh vực mà hoạt động báo chí dễ xâm phạm, chính vì vậy, nhận thức pháp lý về quyền riêng tư trong hoạt động báo chí đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và thực hiện quyền này một cách chính đáng và hợp pháp.

Tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức pháp lý về quyền riêng tư giúp nhà báo và những người hoạt động trong ngành báo chí hiểu rõ quyền riêng tư của cá nhân và các quy định liên quan. Quyền riêng tư bao gồm quyền được bảo

vệ khỏi việc xâm phạm vào cuộc sống riêng tư, bao gồm cả việc thu thập, sử dụng và tiết lộ thông tin cá nhân. Nhận thức pháp lý giúp nhà báo nhận ra rằng việc thu thập thông tin cá nhân phải tuân thủ các quy định pháp luật và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, các hạn chế và trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin cá nhân. Có những trường hợp việc tiết lộ thông tin cá nhân có thể gây hại đến quyền riêng tư của người khác hoặc vi phạm các quy định pháp luật. Nhận thức pháp lý giúp nhà báo đánh giá và quyết định liệu việc công bố thông tin có đáng chú ý và có lợi ích công cộng, hay chỉ là một việc làm xâm phạm quyền riêng tư của cá nhân, phương hại đến lợi ích cá nhân.

Bên cạnh đó, nhận thức pháp lý về quyền riêng tư giúp nhà báo và các tổ chức báo chí đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan. Các quy định về quyền riêng tư có thể khác nhau tùy theo quốc gia và khu vực, các nhà báo hơn ai hết cần hiểu và tuân thủ các quy định cụ thể trong vùng hoạt động của mình. Điều này giúp đảm bảo rằng hoạt động báo chí không vi phạm quyền riêng tư và tránh các hậu quả pháp lý tiềm tàng. Nắm được các quy định pháp luật về quyền riêng tư giúp nhà báo và những người hoạt động trong ngành báo chí nhận biết và chống lại các vi phạm về quyền này. Khi nhận thấy có sự xâm phạm hoặc lợi dụng thông tin cá nhân, nhà báo có thể sử dụng nhận thức pháp lý để bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân hoặc tổ chức bị xâm phạm. Điều này có thể bao gồm việc đề xuất các biện pháp pháp lý hoặc tìm kiếm các hỗ trợ pháp lý để đảm bảo sự tuân thủ và bảo vệ quyền riêng tư. Cần có sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và ngành báo chí để đưa ra những hướng dẫn và nguyên tắc rõ ràng về bảo vệ quyền riêng tư trong hoạt động báo chí. Cơ quan chức năng cũng cần xây dựng cơ chế giám sát và xử lý nghiêm minh đối với hoạt động vi phạm về quyền riêng tư của cá nhân trên báo chí.

Pháp luật về quyền riêng tư trong hoạt động báo chí đóng vai trò quan trọng trong việc bảo

vệ quyền cơ bản của con người. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và các vấn đề liên quan đến quyền riêng tư đang đặt ra những vấn đề mới cho pháp luật hiện hành. Để đảm bảo sự cân bằng giữa quyền tự do ngôn luận, tự do tiếp cận thông tin, quyền thông tin và quyền riêng tư, cần có sự hợp tác giữa các bên liên quan để xây dựng và thực thi các quy định, đồng thời thúc đẩy nhận thức và giáo dục về quyền riêng tư trong hoạt động báo chí. Pháp luật báo chí nên có những quy định rõ ràng về quyền riêng tư và bảo vệ thông tin cá nhân của người dân, thống nhất nội hàm về quyền riêng tư trong Luật Báo chí với Hiến pháp và Luật dân sự. Các quy định này phải đảm bảo rằng các cơ quan báo chí và các nhà báo phải tuân thủ và không xâm phạm quyền riêng tư của người khác.

Tóm lại, nhận thức pháp lý về quyền riêng tư trong hoạt động báo chí có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp. Nó giúp nhà báo hiểu và tuân thủ các quy định về quyền riêng tư, hạn chế và trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin cá nhân, đảm bảo tuân thủ pháp luật và chống lại vi phạm quyền này./.

(1) Về quyền tiếp cận thông tin trong hoạt động báo chí hiện nay <https://thanhtravietnam.vn/dong-su-kien/ve-quyen-tiep-can-thong-tin-trong-hoat-dong-bao-chi-hien-nay-200275.html>.

(2) Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình- PGS, TS. Phùng Trung Lập <https://kiemsat.vn/quyen-ve-doi-song-rieng-tu-bi-mat-ca-nhan-bi-mat-gia-dinh-49898.html>

(3) Nhận thức pháp lý về quyền riêng tư- PGS. TS. LS Chu Hồng Thanh <https://lsvn.vn/nhan-thuc-phap-ly-ve-quyen-rieng-tu.html>.

(4) <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpbq/2013/12/hp.pdf>.

(5) <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpbq/2016/01/91.signed.pdf>.

(6) <https://luatvietnam.vn/an-ninh-quoc-gia/luat-an-toan-thong-tin-mang-2015-101338-d1.html>.